

**QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN
CỦA CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG SỞ HỮU TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHIỆT ĐIỆN MIỀN BẮC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-APSI ngày 12/12/2018 của
Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này áp dụng đối với việc tổ chức bán đấu giá thông thường chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng tại Công ty Cổ phần Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện miền Bắc được thực hiện qua Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Bán đấu giá cổ phần* là việc bán cổ phần của Công ty Cổ phần Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện miền Bắc do Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng sở hữu.
2. *Nhà đầu tư* là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam.
3. *Chủ sở hữu cổ phần* là Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.
4. *Cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển nhượng cổ phần* là Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.
5. *Công ty cổ phần* là Công ty Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện miền Bắc (EVN NPS)
6. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* là Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát (APG).
7. *Ban tổ chức đấu giá* là tổ chức do Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát (APG) thành lập để thực hiện việc bán đấu giá cổ phần và các công việc liên quan theo quy định.
8. *Hội đồng bán đấu giá cổ phần* là tổ chức thực hiện chỉ đạo việc bán đấu giá cổ phần bao gồm: đại diện Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng, đại diện Ban tổ chức đấu giá, đại diện Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát. Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá cổ phần là đại diện Chủ sở hữu cổ phần. Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá cổ phần thay mặt cho Hội đồng bán đấu giá cổ phần ký các văn bản thuộc thẩm quyền.
9. *Tổ chức tư vấn bán đấu giá cổ phần* là Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát (APG).



10. *Mệnh giá cổ phần* là 10.000 đồng.
11. *Giá khởi điểm* là mức giá ban đầu của một cổ phần được chào bán ra bên ngoài do Cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển nhượng vốn quyết định
12. *Bước giá* là khoảng cách giữa các giá đặt mua liên tiếp.
13. *Bước khối lượng* là khoảng cách giữa các khối lượng đặt mua liên tiếp.
14. *Giá đấu* là các mức giá đặt mua cổ phần của nhà đầu tư được ghi vào Phiếu tham dự đấu giá.
15. *Tiền đặt cọc* là một khoản tiền của nhà đầu tư tham gia cổ phần ứng trước để đảm bảo quyền mua cổ phần.
16. *Cổ phần không bán hết của cuộc đấu giá* bao gồm:
 - a) Số lượng cổ phần nhà đầu tư trúng giá trong cuộc đấu giá công khai nhưng từ chối mua;
 - b) Số lượng cổ phần không được nhà đầu tư đăng ký mua theo phương án bán đấu giá công khai đã được duyệt.
17. *Các trường hợp bán đấu giá không thành công* bao gồm:
 - a) Khi hết thời hạn đăng ký mà không có nhà đầu tư nào đăng ký tham gia đấu giá hoặc chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá;
 - b) Sau khi nộp tiền đặt cọc đến hết thời hạn nộp phiếu tham dự đấu giá không có nhà đầu tư nào nộp phiếu tham dự;
 - c) Không có nhà đầu tư nào trả giá tại cuộc đấu giá hoặc giá nhà đầu tư trả cao nhất mà vẫn thấp hơn giá khởi điểm;
 - d) Chỉ có một hoặc tất cả các nhà đầu tư trúng đấu giá nhưng từ chối mua;
 - đ) Tất cả các nhà đầu tư vi phạm quy chế đấu giá theo quy định của quy chế đấu giá.
18. *Nhập lệnh tại Tổ chức thực hiện đấu giá* là việc nhập các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá trực tiếp tại trụ sở Tổ chức thực hiện đấu giá.
19. *Ngày kết thúc cuộc đấu giá* là ngày nhập xong các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư vào hệ thống và xác định được kết quả đấu giá.
20. *Ngày kết thúc việc bán cổ phần* là ngày cuối cùng nhà đầu tư thanh toán tiền mua cổ phần theo thông báo của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ sở hữu cổ phần

1. Gửi đơn đăng ký bán đấu giá và các tài liệu liên quan đến bán đấu giá cho Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát theo mẫu và danh mục tài liệu liên quan;
2. Ký hợp đồng cung cấp dịch vụ đấu giá với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần;
3. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần và tham gia kiểm tra, giám sát việc bán đấu giá cổ phần khi Chủ sở hữu cổ phần thực hiện bán đấu giá cổ phần theo Quy chế này và các quy định hiện hành;
4. Kiểm tra, hoàn tất các thông tin liên quan đến bán đấu giá cổ phần. Phối hợp với Công ty cổ phần để thực hiện công bố, cung cấp cho Tổ chức thực hiện đấu giá thông tin đầy đủ, chính xác về doanh nghiệp trước khi bán cổ phần theo Quy chế này.
5. Phối hợp với *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* công bố công khai cho các nhà đầu tư các thông tin liên quan đến *Công ty cổ phần* và cuộc đấu giá theo các nội dung tại Điều 7 Quy chế này;
6. Thông báo cho *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* về tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng cổ phần;
7. Phối hợp với tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thuyết trình về *Công ty cổ phần* cho các nhà đầu tư (nếu cần);
8. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức;
9. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá công khai theo khoản 4 Điều 14 Quy chế này;
10. Phối hợp với *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* công bố kết quả đấu giá cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không trúng đấu giá theo Quy chế này;
11. Tổng hợp, báo cáo kết quả bán đấu giá cổ phần gửi các cơ quan có thẩm quyền theo quy định;
12. Hỗ trợ làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cho các nhà đầu tư trúng đấu giá.

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng đấu giá cổ phần

1. Tổ chức chỉ đạo và tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá theo quy định;
2. Kiểm tra tính hợp lệ của các hòm phiếu và Phiếu tham dự đấu giá;
3. Xem xét xử lý các trường hợp vi phạm Quy chế bán đấu giá và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm;
4. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo khoản 4 Điều 14 Quy chế này.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần

1. Yêu cầu Chủ sở hữu cổ phần cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về bán đấu giá cổ phần theo quy định;
2. Thành lập Ban tổ chức đấu giá theo quy định;
3. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần;
4. Xây dựng và ban hành Quyết định thành lập Hội đồng bán đấu giá cổ phần và Quy chế bán đấu giá cổ phần;
5. Lựa chọn phương thức nhập lệnh (nhập lệnh tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần);
6. Thông báo với Chủ sở hữu cổ phần về thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá;
7. Thực hiện thông báo và công bố thông tin theo Điều 7 Quy chế này;
8. Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do Chủ sở hữu cổ phần cung cấp thì Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật;
9. Kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin theo Điều 7 Quy chế này;
10. Tổng hợp kết quả đăng ký của nhà đầu tư. Thông báo công khai tại nơi bán đấu giá và trên các phương tiện thông tin của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần về tổng số nhà đầu tư tham gia và tổng số cổ phần đăng ký mua (phân theo tổ chức và cá nhân) chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức đấu giá;
11. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức;
12. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá theo quy định;
13. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo khoản 4 Điều 14 Quy chế này;
14. Phối hợp với Chủ sở hữu cổ phần công bố kết quả đấu giá cổ phần, hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không trúng đấu giá theo Quy chế này và thu tiền mua cổ phần;
15. Chuyển tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham gia đấu giá không hợp lệ (vi phạm Quy chế đấu giá) vào tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng cổ phần theo quy định;
16. Chuyển tiền thu từ bán cổ phần về tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng cổ phần theo quy định;
17. Chuyển giao toàn bộ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá của nhà đầu tư cho Chủ sở hữu cổ phần trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư;
18. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến bán đấu giá cổ phần.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của nhà đầu tư tham gia đấu giá

1. Tiếp cận thông tin công bố về Công ty cổ phần và cuộc đấu giá theo quy định;
2. Gửi Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần cho Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần theo mẫu quy định;
3. Thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư tại Công ty cổ phần và các quy định pháp luật liên quan trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài tham gia đấu giá mua cổ phần;
4. Nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm theo quy định;
5. Nộp Phiếu tham dự đấu giá theo quy định;
6. Nhận hoàn trả tiền đặt cọc theo quy định;
7. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua cổ phần trúng đấu giá;
8. Tuân thủ các nội dung tại Quy chế đấu giá này.

Điều 7. Công bố thông tin

1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phối hợp với Chủ sở hữu cổ phần công bố thông tin về việc bán đấu giá theo mẫu quy định tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày thực hiện đấu giá. Việc thông báo được tổ chức thực hiện trên các phương tiện sau đây:

a) Ba (03) số báo liên tiếp của các báo: Hải Dương và Thị trường

b) Website:

<http://www.ndhp.com.vn/> , <http://www.apsi.vn/>

2. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phối hợp với Chủ sở hữu cổ phần công bố thông tin về hồ sơ đấu giá đã lập theo quy định tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày thực hiện đấu giá, cụ thể:

a) Nội dung công bố thông tin

- Quyết định phê duyệt phương án chuyển nhượng cổ phần;
- Bản công bố thông tin theo mẫu quy định;
- Tài liệu chứng minh Chủ sở hữu vốn là chủ sở hữu hợp pháp của Số cổ phần đăng ký bán;
- Quy chế bán đấu giá cổ phần.

b) Địa điểm công bố thông tin

- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần: Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát

+ Địa chỉ: Tầng 5 - Tòa nhà Grand Building - 32 Hòa Mã - Hà Nội;

+ Website: <http://www.apsi.vn/> .

- Chủ sở hữu cổ phần: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng;

+ Địa chỉ: Xã Tam Hưng - Huyện Thủy Nguyên - TP Hải Phòng;

+ Website: <http://www.ndhp.com.vn/>

Điều 8. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

Đối tượng tham gia đấu giá bao gồm tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đáp ứng các điều kiện sau:

1. Đối với nhà đầu tư trong nước

a) Đối với nhà đầu tư cá nhân: Là công dân Việt Nam, có địa chỉ liên hệ, Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;

b) Đối với nhà đầu tư tổ chức: Là tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có Giấy đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép hoạt động; có địa chỉ liên hệ;

c) Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp Việt Nam theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với tổ chức và cá nhân trong nước, nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ các quy định sau:

a) Mở một (01) tài khoản vốn đầu tư gián tiếp bằng đồng Việt Nam tại ngân hàng được phép cung ứng dịch vụ ngoại hối hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần phải thông qua tài khoản này;

b) Có Giấy chứng nhận mã số giao dịch chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp (bản sao có xác nhận của ngân hàng lưu ký hoặc công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư nước ngoài mở tài khoản lưu ký);

c) Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại doanh nghiệp.

3. Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, Số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

Điều 9. Các thông tin cơ bản về phương án bán đấu giá

Chủ sở hữu cổ phần phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần xác định:

1. Số lượng cổ phần chào bán: 50.000 cổ phần;

2. Loại cổ phần chào bán: cổ phần phổ thông;

3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần;

4. Giá khởi điểm: 20.631 đồng/cổ phần;

5. Bước giá: 100 đồng;

6. Bước khối lượng: 100 cổ phần;

7. Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: 100 cổ phần;

8. Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa: 50.000 cổ phần;

9. Số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được phép mua: 50.000 cổ phần;

10. Số mức giá đặt mua: 1 mức giá.

Điều 10. Thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt cọc

1. Nhà đầu tư nhận đơn hoặc in mẫu đơn đăng ký tham gia mua cổ phần tại Tổ chức thực hiện đấu giá theo địa điểm và địa chỉ website nêu tại khoản 2 Điều 7 Quy chế này.

2. Nộp tiền đặt cọc

- Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc tối thiểu bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm bằng đồng Việt Nam vào tài khoản của Tổ chức thực hiện đấu giá trước **15 giờ 30 phút ngày 28 tháng 12 năm 2018**

- Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi.

3. Nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần và nộp bản chính tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình các giấy tờ sau:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân trong nước

- Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu. Trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc theo mẫu quy định, được công chứng hoặc chứng thực bởi cơ quan công chứng, chứng thực có thẩm quyền, kèm theo xuất trình chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu của người được ủy quyền;

- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác tương đương;

- Giấy ủy quyền cho người đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục kèm theo bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của người nhận ủy quyền, trừ trường hợp người làm thủ tục là người đại diện theo pháp luật của tổ chức;

- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

c) Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài: Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước phải xuất trình:

- Giấy xác nhận mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý ngoại hối;

- Giấy chứng nhận mã số giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật Việt Nam.

4. Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và đặt cọc

a) Thời gian làm thủ tục đăng ký và đặt cọc: **Từ 8 giờ 00 phút ngày 13 tháng 12 năm 2018 đến 15 giờ 30 phút ngày 28 tháng 12 năm 2018** (Sáng từ 8h00 – 12h00; chiều từ 13h00 – 17h00 các ngày làm việc)

b) Địa điểm là thủ tục đăng ký, đặt cọc:

- Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát

- Địa chỉ: Tầng 5 Grand Building, 30-32 Hòa Mã, Hai Bà Trưng, Hà Nội

- Số tài khoản nhận tiền đặt cọc: 12210000328481 – BIDV chi nhánh Hà Thành.

c) Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp Phiếu tham dự đấu giá theo mẫu quy định.

5. Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên. Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đăng ký tham gia đấu giá gửi Tổ chức thực hiện đấu giá theo mẫu quy định.

Điều 11. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

1. Nhà đầu tư điền khối lượng, mức giá đấu và ký Phiếu tham dự đấu giá. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

a) Phiếu do Tổ chức thực hiện đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; phiếu không được tẩy, xoá hoặc rách nát; giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm; tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký. Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.

b) Bỏ phiếu kín theo thời hạn quy định như sau:

- Bỏ trực tiếp vào hòm phiếu tại Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát: Tầng 5 Grand Building, 30-32 Hòa Mã, Hai Bà Trưng, Hà Nội hoặc gửi qua đường bưu điện dưới hình thức thư đảm bảo đến Tổ chức thực hiện đấu giá: **Chậm nhất 16 giờ 00 phút ngày 03 tháng 01 năm 2019**

- Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Tổ chức thực hiện đấu giá ký nhận với nhà đầu tư hoặc bưu điện.

2. Trường hợp Phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xoá, nhà đầu tư phải yêu cầu Tổ chức thực hiện đấu giá đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

3. Trường hợp mất Phiếu tham dự đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn theo mẫu quy định đề nghị Tổ chức thực hiện đấu giá nơi nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần cấp lại Phiếu tham dự đấu giá mới. Phiếu tham dự đấu giá cũ coi như không còn giá trị.

Điều 12. Địa điểm và thời gian tổ chức đấu giá

1. Địa điểm tổ chức đấu giá: Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát;

2. Thời gian tổ chức đấu giá: **8 giờ 30 phút ngày 08 tháng 01 năm 2019;**

Điều 13. Xem xét điều kiện tổ chức đấu giá

1. Trước thời điểm tổ chức đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần sẽ kiểm tra và xác định rõ:

a) Danh sách các nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá;

b) Số lượng phiếu tham dự đấu giá;

2. Cuộc đấu giá được tiến hành khi có ít nhất hai (02) nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá. Nếu không đủ điều kiện này thì không tổ chức đấu giá.

Điều 14. Thực hiện đấu giá

1. Tại thời điểm bắt đầu mở hòm phiếu tham dự đấu giá, Trưởng Ban tổ chức đấu giá hoặc người được ủy quyền công bố những thông tin chủ yếu như:

- a) Tên Chủ sở hữu cổ phần, tên Công ty cổ phần, số lượng cổ phần bán đấu giá công khai, số lượng nhà đầu tư và số lượng cổ phần đăng ký mua;
- b) Trình tự, thủ tục đấu giá và nguyên tắc xác định quyền mua cổ phần theo giá đấu giá;
- c) Giải thích về những vấn đề mà người đầu tư hoặc các bên liên quan còn thắc mắc.

2. Nhập phiếu tham dự đấu giá

Đến thời điểm đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần nhập thông tin trên phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá;

3. Xác định kết quả đấu giá

Kết quả đấu giá được xác định theo nguyên tắc như sau:

- Xác định theo nguyên tắc lựa chọn giá đặt mua từ cao xuống thấp cho đến hết số lượng cổ phần chào bán nhưng không thấp hơn giá khởi điểm. Giá bán là giá đấu thành công của từng nhà đầu tư, theo đó các nhà đầu tư trúng ở mức giá nào thì mua cổ phần ở mức giá đó.

- Tại mức giá trúng đấu giá thấp nhất, trường hợp các nhà đầu tư (kể cả nhà đầu tư nước ngoài) cùng đặt mức giá bằng nhau, nhưng số cổ phần còn lại ít hơn tổng số cổ phần các nhà đầu tư này đăng ký mua tại mức giá trúng đấu giá thấp nhất thì số cổ phần của từng nhà đầu tư được mua xác định theo công thức sau:

$$\text{Số cổ phần nhà đầu tư được mua} = \text{Số cổ phần còn lại chào bán} \times \frac{\text{Số cổ phần từng nhà đầu tư đăng ký mua giá bằng nhau}}{\text{Tổng số cổ phần các nhà đầu tư đăng ký mua giá bằng nhau}}$$

- Trường hợp phát sinh cổ phần lẻ, số cổ phần lẻ này được phân bổ cho nhà đầu tư có khối lượng đăng ký mua lớn nhất tại mức giá đó.

4. Biên bản xác định kết quả đấu giá

Ngay sau khi kết thúc cuộc đấu giá, căn cứ kết quả đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm lập Biên bản xác định kết quả đấu giá; Tổ chức thực hiện đấu giá, Chủ sở hữu cổ phần và đại diện Hội đồng bán đấu giá cổ phần đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo quy định.

Điều 15. Xác định giá thanh toán tiền mua cổ phần

1. Giá thanh toán là giá trúng đấu giá được xác định tại khoản 3 Điều 14 Quy chế này.

2. Chủ sở hữu cổ phần phải công khai thông tin về giá thanh toán bán cổ phần cho các nhà đầu tư biết và thực hiện.

Điều 16. Thông báo kết quả đấu giá cho nhà đầu tư

1. Trong thời gian tối đa năm (05) ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản xác định kết quả đấu giá, Chủ sở hữu cổ phần phối hợp Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần công bố kết quả đấu giá cổ phần tại địa điểm đấu giá, trên trang thông tin điện tử của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, Chủ sở hữu cổ phần và thông báo cho nhà đầu tư trúng đấu giá kết quả trúng giá và thực hiện việc thanh toán toàn bộ tiền mua cổ phần với các nhà đầu tư trong thời hạn không quá bảy (07) ngày kể từ ngày công bố kết quả bán đấu giá cổ phần. Nhà đầu tư trúng đấu giá được trừ số tiền đã đặt cọc để xác định số tiền thanh toán tiền mua cổ phần do trúng đấu giá còn lại.

2. Nhà đầu tư nhận kết quả trực tiếp tại Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần trong vòng bốn (04) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá. Trường hợp nhà đầu tư không nhận kết quả tại Tổ chức thực hiện đấu giá, Tổ chức thực hiện đấu giá có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá cho nhà đầu tư theo phương thức đảm bảo ngay trong ngày làm việc tiếp theo (ngày làm việc thứ 05 kể từ ngày công bố kết quả đấu giá).

Điều 17. Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần

1. Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá do Tổ chức thực hiện đấu giá cung cấp, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn từ ngày **09/01/2019 đến 16h ngày 14/01/2019**.

2. Nhà đầu tư được bù trừ tiền thanh toán mua cổ phần và tiền đặt cọc theo quy định.

3. Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần

- Thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp vào tài khoản của Tổ chức thực hiện đấu giá;

- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm tổng hợp và chuyển toàn bộ tiền mua cổ phần về tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng chuyển cổ phần theo quy định;

- Trường hợp Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần chậm chuyển tiền thu được từ bán đấu giá cổ phần theo quy định thì phải trả lãi theo quy định.

Điều 18. Xử lý các trường hợp vi phạm

1. Những trường hợp sau đây bị coi là vi phạm Quy chế bán đấu giá và nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc:

- Không nộp phiếu tham dự đấu giá;

- Phiếu tham dự đấu giá không đáp ứng tại khoản 1 Điều 11 của Quy chế này hoặc bị rách, nát, tẩy xóa, không xác định được giá hoặc khối lượng đặt mua;

- Không ghi giá và/hoặc khối lượng trên Phiếu tham dự đấu giá;

- Đăng ký nhưng không đặt mua (toàn bộ hoặc một phần), nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần không đặt mua;

- Không thanh toán toàn bộ hoặc một phần số cổ phần được quyền mua theo kết quả đấu giá. Nhà đầu tư sẽ không được nhận lại số tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần từ chối mua. Trong trường hợp nhà đầu tư chỉ thanh toán một phần, số cổ phần trúng giá mua của nhà đầu

tư sẽ được Ban tổ chức đấu giá xét theo thứ tự mức giá đặt mua từ cao xuống thấp trong các mức giá đặt mua của nhà đầu tư đó.

2. Hội đồng bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm xem xét xử lý các trường hợp vi phạm tại khoản 1 Điều này và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 19. Xử lý số cổ phần không bán hết

Trong thời hạn ba (03) ngày kể từ ngày xác định số lượng cổ phần không bán hết, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thông báo cho Chủ sở hữu cổ phần để xử lý theo quy định.

Điều 20. Xử lý trường hợp cuộc đấu giá bán không thành công

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày xác định cuộc đấu giá bán cổ phần không thành công, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thông báo cho Chủ sở hữu cổ phần về cuộc đấu giá không thành công để xử lý theo quy định.

Điều 21. Xử lý tiền đặt cọc

1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm hoàn trả tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ trong thời gian từ ngày **10/01/2019 đến ngày 15/01/2019**.

2. Đối với các nhà đầu tư trúng đấu giá, khoản tiền đặt cọc được bù trừ vào tổng số tiền thanh toán mua cổ phần.

3. Đối với khoản tiền đặt cọc không phải hoàn lại do nhà đầu tư vi phạm tại khoản 1 Điều 18 Quy chế này, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần chuyển về tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng cổ phần để xử lý theo quy định.

Điều 22. Các quy định khác

1. Mọi thắc mắc của nhà đầu tư (nếu có) về trình tự, thủ tục đấu giá phải được nêu lên và giải quyết trong cuộc đấu giá. Ban tổ chức đấu giá không chịu trách nhiệm đối với các thắc mắc của nhà đầu tư sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

2. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần không chịu trách nhiệm về giá trị của cổ phần bán đấu giá, trừ trường hợp không thông báo đầy đủ, chính xác những thông tin do Chủ sở hữu vốn cung cấp.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN THIÊN HÀ